

CÔNG KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐANG HOẠT ĐỘNG

1. Tên chương trình: Công nghệ Chế tạo máy

2. Trình độ đào tạo: Đại học

3. Ngành đào tạo: Công nghệ Chế tạo máy

4. Mã ngành: 7510202

5. Hình thức đào tạo: Chính quy

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học			
1.	Chuẩn đầu vào	Người học có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương và đáp ứng các tiêu chuẩn xét tuyển hoặc thi tuyển đầu vào của Trường. Người học có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành hoặc ngành gần: Xét công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng để miễn trừ các học phần khi học chương trình đào tạo này. Người học đang học đại học ngành khác tại Trường thỏa mãn các điều kiện trong Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường: Xét công nhận các học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo ngành thứ nhất để xem xét miễn học các học phần trong chương trình đào tạo của ngành này khi học ngành thứ hai theo chương trình đào tạo này. Người học có bằng tốt nghiệp đại học thứ nhất ngành khác: Xét công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng để miễn trừ các học phần khi học văn bằng đại học thứ hai theo chương trình đào tạo này.			
2.	Chuẩn đầu ra	Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	MĐNL Cử nhân	MĐNL Kỹ sư
		a	Kiến thức		
		PLO1	Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học và xã hội (bao gồm toán, CNTT, lý luận chính trị,	C3	C3

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học			
			pháp luật, quản lý) trong lĩnh vực kỹ thuật đáp ứng công việc và đời sống.		
		PLO1.1	Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học) để phân tích nguyên lý hoạt động của các hệ thống cơ khí trong sản xuất công nghiệp.	C3	C3
		PLO1.2	Áp dụng kiến thức khoa học xã hội, giáo dục thể chất, giáo dục an ninh và quốc phòng trong việc rèn luyện sức khỏe và nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc.	C3	C3
		PLO1.3	Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin chuyên dụng để giải quyết các vấn đề liên quan đến thiết kế, chế tạo trong lĩnh vực cơ khí.	C3	C3
		PLO2	Phân tích kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu rộng để đánh giá các vấn đề trong các lĩnh vực liên quan đến ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí.	C4	
			Tổng hợp kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, nắm vững nguyên lý của một hệ thống để đánh giá các vấn đề trong các lĩnh vực liên quan đến ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí.		C5
		PLO2.1	Áp dụng được công cụ phù hợp (lý thuyết, phần mềm, công cụ tính toán...) để giải quyết vấn đề về thiết kế và chế tạo hệ thống cơ khí, hệ thống sản xuất trong lĩnh vực cơ khí.	C3	C3

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học			
		PLO2.2	Lựa chọn giải pháp để thiết kế, chế tạo, lắp ráp và vận hành, bảo trì các hệ thống, thiết bị cơ khí trong các nhà máy, xí nghiệp.	C4	C4
		PLO2.3	Phác thảo quy trình về vận hành thiết bị, bảo quản, bảo dưỡng máy móc, thiết bị cơ khí trong các nhà máy, xí nghiệp.	C4	C4
		PLO2.4	Tổng hợp thông tin thu thập từ nhiều nguồn khác nhau để giải quyết các yêu cầu kỹ thuật qua các điều kiện ràng buộc trong lĩnh vực cơ khí.		C5
		b	Kỹ năng, phẩm chất cá nhân		
		PLO3	Thực hiện thuần thục kỹ năng cần thiết để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực cơ khí.	P3	
			Thực hiện thành thạo kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học trong các lĩnh vực liên quan đến hệ thống cơ khí.		P4
		PLO3.1	Thực hiện thuần thục kỹ năng tư duy hệ thống để giải thích những vấn đề phức tạp, giải pháp thay thế trong lĩnh vực cơ khí.	P3	P3
		PLO3.2	Thực hiện thuần thục kỹ năng phân tích để đánh giá ưu và nhược điểm của những giải pháp về công nghệ cơ khí và chế tạo máy.	P3	P3

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học			
		PLO3.3	Thực hiện thành thạo kỹ năng phân tích đề đề xuất các giải pháp công nghệ trong lĩnh vực cơ khí chế tạo.		P4
		PLO4	Thực hiện thuần thục kỹ năng tự học, nghiên cứu và khám phá tri thức để cập nhật kiến thức và sự đổi mới, xây dựng kế hoạch nghiên cứu, học tập suốt đời trong lĩnh vực cơ khí.	P3	P3
		PLO5	Có khả năng hình thành phẩm chất cá nhân, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp (trung thực, chính trực, ý thức kỷ luật) trong công việc và cuộc sống.	A3	A3
		c	Kỹ năng tương tác		
		PLO6	Thực hiện thuần thục kỹ năng hợp tác, tổ chức và làm việc theo nhóm trong công việc và cuộc sống.	P3	P3
		PLO7	Thực hiện thành thạo kỹ năng truyền đạt/Trao đổi thông tin bao gồm kỹ năng sử dụng ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn trong lĩnh vực cơ khí.	P4	P4
		PLO7.1	Thực hiện thuần thục kỹ năng trình bày và phản biện để giải thích những vấn đề phức tạp, những giải pháp thay thế khi làm việc với người khác trong các tình huống cụ thể liên quan đến lĩnh vực cơ khí.	P3	P3
		PLO7.2	Thực hiện thành thạo kỹ năng truyền đạt kiến thức và giải	P4	P4

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo đại học			
			pháp về công nghệ chế tạo cơ khí tới người khác trong các tình huống cụ thể liên quan đến lĩnh vực cơ khí.		
		PLO7.3	Sử dụng thuần thục ngoại ngữ để giao tiếp thông thường và đọc hiểu văn bản, tài liệu chuyên ngành trong lĩnh vực công nghệ chế tạo máy.	P3	P3
		d	Năng lực thực hành nghề nghiệp (Năng lực tự chủ)		
		PLO8	Phân tích được bối cảnh xã hội và doanh nghiệp, tự định hướng, áp dụng kiến thức để đưa ra kết luận chuyên môn, ý tưởng, giải pháp đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và xã hội hoặc khởi nghiệp trong lĩnh vực cơ khí.	R4	R4
		PLO9	Thực hiện thuần thục việc lập kế hoạch, điều phối, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động chuyên môn liên quan đến lĩnh vực cơ khí.	P3	
			Thực hiện thành thạo việc tổ chức, quản lý, cải tiến các hoạt động chuyên môn cơ khí.		P4
3.	Điều kiện thực hiện CTĐT	* Điều kiện về Đội ngũ; Điều kiện về CSVC: https://huit.edu.vn/dam-bao-chat-luong/bao-cao-cong-khai-trong-hoat-dong-cua-truong-dai-hoc-cong-thuong-tp-ho-chi-minh-nam-2025			
4.	Mẫu văn bằng chứng chỉ	https://pdaotao.huit.edu.vn/bieu-mau/bieu-mau-van-bang			

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

Thái Doãn Thanh